

# MARÔC - THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG Ở KHU VỰC BẮC PHI

*Trần Thị Lan Hương\**

**M**arôc vốn là xứ sở của người Berbe, từng chịu sự xâm chiếm và thống trị của người Arập trong thế kỷ thứ VII, bị Tây Ban Nha đô hộ từ năm 1859 và Pháp đô hộ từ năm 1912. Năm 1956, Pháp và Tây Ban Nha thừa nhận nền độc lập của Marôc và tháng 8 năm 1956, Mohamed V lên ngôi vua, lập ra Vương quốc Marôc. Cho đến nay, đất nước Hồi giáo này phát triển theo chế độ quân chủ lập hiến và đa nguyên chính trị, tình hình kinh tế - xã hội ổn định và đang đạt được những thành tựu phát triển quan trọng và đáng khích lệ trong khu vực châu Phi.

Xét về mặt địa lý, Marôc nằm ở khu vực Tây Bắc châu Phi, là một nước có thị trường tương đối mở cửa và được coi là cửa ngõ giữa ba khu vực địa lý lớn: châu Âu, châu Phi và Trung Đông. Đất nước này tiếp giáp với Địa Trung Hải, Đại Tây Dương và eo biển Gibraltar. Do có hai mặt giáp biển, lại nằm trên eo biển Gibraltar là điểm ngăn nhất ngăn cách châu Âu với châu Phi nên Marôc có vị trí địa - chính trị quan trọng ở khu vực Bắc Phi. Marôc đang là thị trường mới nổi có khối lượng hàng hoá nhập khẩu lên tới 11 tỷ USD mỗi năm. Đây được đánh giá là thị trường triển vọng của Việt Nam trong khu vực Tây Bắc châu Phi.

---

\*Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

## 1. KHÁI QUÁT VỀ NỀN KINH TẾ MARÔC

Từ đầu thập kỷ 1990 đến nay, Marôc luôn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô, mở cửa với bên ngoài và thực hiện cải cách cơ cấu từng phần. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt 2,1%/năm trong giai đoạn 1991-1998 và 3,3%/năm trong giai đoạn 1998-2004, tính trong cả giai đoạn 1971-2004 đạt mức tăng trưởng 3,8%/năm. Trong những năm đầu thế kỷ XX, lạm phát được duy trì ở mức thấp khoảng 2%/năm, thặng dư tài khoản hiện hành luôn ở mức cao, dự trữ ngoại hối đủ để bù đắp 5 tháng nhập khẩu. Năm 2002, GDP của Marôc đạt 38,5 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt 1278 USD/năm.

Từ sau chiến tranh lạnh, chính phủ Marôc đã tiến hành nhiều biện pháp cải cách chính trị và kinh tế quan trọng, điển hình là chính sách mở rộng quyền dân chủ, xoá bỏ tham nhũng. Từ năm 2002, Marôc bắt đầu tiến hành các chiến lược cải cách thị trường tự do, tư nhân hoá, tăng cường vai trò của ngành tư nhân, tự do hoá các luật dân sự. Năm 2004, chính phủ đã bán một phần lớn cổ phần trong Công ty Viễn thông thuộc sở hữu nhà nước và trong Ngân hàng nhà nước. Marôc cũng là đất nước có nguồn tài nguyên giàu có, đặc biệt là nước có trữ lượng photphat lớn nhất thế giới, sở hữu một ngành công nghiệp du lịch đầy tiềm năng và có một nền công nghiệp chế tạo đang tăng trưởng rất nhanh.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Marôc trong 15 năm qua (3,8%/năm) lại luôn đi kèm với tốc độ tăng dân số rất lớn (1,6%/năm), do vậy đã khiến thu nhập đầu người tăng giới hạn. Bảng 1 cho thấy mức tăng GDP thực tế bình quân đầu người của Marôc luôn thấp hơn nhóm các

nước đang phát triển. Năm 2004, nghèo khổ ở Marôc ước tính chiếm khoảng 15% dân số, tập trung nhiều ở các vùng nông thôn. Thất nghiệp ở mức cao 11 - 13%/năm trong giai đoạn 2000 - 2005 và chiếm 11,5% dân số năm 2005.

**Bảng 1: Tăng trưởng GDP của Marôc giai đoạn 1971-2004(%)**

Giai đoạn	Tăng GDP thực tế		Tăng GDP thực tế tính theo đầu người	
	Marôc	Các nước ĐPT	Marôc	Các nước ĐPT
1971-2004	3,81	4,47	1,75	2,58
1971-1982	4,75	4,74	2,09	2,58
1982-1991	4,32	3,75	2,16	1,80
1991-1998	2,11	4,20	0,42	2,51
1998-2004	3,33	5,35	2,05	3,84

*Nguồn: Moroccan National Accounts, WEO Database and IMF, 2005*

Những biện pháp cải cách cơ cấu kinh tế chủ yếu mà chính phủ Marôc thực hiện trong thời gian qua là tư nhân hoá một số doanh nghiệp nhà nước quan trọng (đặc biệt trong ngành ngân hàng và viễn thông), tự do hoá giá cả, cải cách thuế quan, cải cách ngành tài chính, hiện đại hoá lĩnh vực công cộng, gần đây hơn là tự do hoá lĩnh vực giao thông vận tải và nghe nhìn, tư nhân hoá 20% ngân hàng công cộng lớn nhất nước, tự do hoá thương mại... Những cải cách này đã đem lại sự tăng trưởng GDP cao hơn và huy động sự đóng góp của các ngành kinh tế vào tăng trưởng GDP hiệu quả hơn. Trong cơ cấu ngành kinh tế, vào năm 1980 ngành nông nghiệp chiếm 23,8% GDP, công nghiệp 33,2% GDP và dịch vụ 43,5% GDP [WB 2004]. Cơ cấu này có chiều hướng thay đổi trong những năm sau đó, trong đó nông nghiệp giảm xuống còn 14,6% GDP vào năm 1995, 14,3% GDP năm 2000 và ở mức 16,9% GDP năm 2002; công nghiệp không có sự thay đổi cơ cấu căn bản, dừng ở mức 32,9% GDP năm 1995 và 2000, 31,6% năm 2002. Ngành dịch vụ được đánh giá là có triển vọng nhất ở Marôc với tỷ trọng trong GDP tăng lên đạt 52,5% vào năm 1995,

52,8% vào năm 2000 và ở mức 51,5% vào năm 2002. Du lịch là ngành quan trọng nhất trong lĩnh vực dịch vụ, chiếm tới 42% GDP. Tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ tương đối nhanh, đạt 5,9%/năm trong giai đoạn 1975-1994; 4%/năm trong giai đoạn 1985-94 và 3,8%/năm kể từ năm 1995 đến nay, trong khi ngành công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng tương ứng là 3,4%/năm, 3%/năm và 3,5%/năm; nông nghiệp là 0,4%/năm, 3,1%/năm và 0,5%/năm. Những ngành kinh tế chủ lực của Marôc hiện nay là: dệt may, vật liệu xây dựng, hoá chất, giày dép, chế biến thực phẩm, hóa dầu, du lịch.

## 2. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐỘNG THÁI CỦA THỊ TRƯỜNG MARÔC

Marôc là một thị trường mới nổi ở Bắc Phi, đang được thế giới quan tâm với các hàng hoá xuất khẩu chủ lực là hàng tiêu dùng, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, sản phẩm khai khoáng, hoá dầu... và các hàng hoá nhập khẩu chính là máy móc và thiết bị, hàng hoá tiêu dùng, hàng hoá trung gian. So với các nước châu Phi khác, Marôc có một nền ngoại thương tương đối phát triển. Trong giai đoạn 1995 - 2004,

tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của Marôc đạt 6,6%/năm, bằng với mức tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của thị trường thế giới, trong khi nhập khẩu tăng khoảng 6,7%/năm. Hiện nay, xuất khẩu hàng hoá của Marôc chiếm khoảng 0,12% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của thế giới. Tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hoá trong GDP tăng từ 48,5% GDP năm 1990 lên 60,9% năm 2004.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, xuất khẩu hàng hoá của Marôc có xu hướng không bền vững. Đất nước này đang bị mất dần thị phần trên thị trường thế giới và những khoản thặng dư tài khoản hiện hành hiện nay chủ yếu do có sự đóng góp của ngành du lịch. Đa dạng hoá các sản phẩm xuất khẩu truyền thống, chẳng hạn như hàng may mặc đang được tiến hành với tốc độ chậm chạp và sự huỷ bỏ hạn ngạch đối với hàng dệt may theo Hiệp ước Đa sợi đầu năm 2005 đã khiến hàng dệt may của Marôc phải cạnh tranh trực tiếp với các nhà sản xuất chi phí thấp ở Đông Âu và Đông Á. Marôc hiện đang cố gắng đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu phi truyền thống, phát huy lợi thế là 1 trong số 10 thị trường được bảo hộ cao nhất thế giới theo quy chế Tối huệ quốc (MFN) để thúc đẩy nền ngoại thương phát triển hơn nữa. Tuy nhiên, việc ký kết Hiệp định châu Âu - Địa Trung Hải (Euro - Med) với các nước EU từ năm 1996 đã buộc Marôc phải mở cửa dần dần thị trường trong nước thông qua những bước tự do hoá thương mại. Điều này cũng dẫn đến việc Marôc ký kết Hiệp định thương mại tự do với Mỹ và Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 2004. Những điều kiện và hoàn cảnh mới đã buộc chính sách thương mại của Marôc phải có sự chuyển hướng mới tạo cơ hội cho tăng trưởng kinh tế và giải quyết công ăn việc làm, đòi hỏi các nhà sản xuất phải có những điều chỉnh cho phù hợp với môi trường cạnh tranh quốc tế.

*Trong lĩnh vực thương mại hàng hoá:* Marôc luôn chịu thâm hụt thương mại trong các sản phẩm nông nghiệp, khai khoáng và hàng hoá chế tạo. Xuất khẩu hàng hoá nông nghiệp chủ yếu là cá, rau quả (ví dụ, cam, cà chua), trong khi đất nước này phải nhập khẩu một khối lượng ngũ cốc rất lớn. Marôc cũng là nhà xuất khẩu phôtphat có tiếng trên thế giới, nhưng doanh thu xuất khẩu phôtphat không đủ để bù đắp cho việc nhập khẩu dầu khí và các loại quặng khác. Trong ngành chế tạo, xuất khẩu chủ yếu tập trung vào ngành dệt may, trong khi nhập khẩu tập trung chủ yếu vào các loại máy móc thiết bị.

Hàng nông nghiệp, hải sản, thực phẩm trong một thời gian dài không có sự thay đổi về tăng trưởng xuất khẩu, điều đó là do những biến động bất lợi của thời tiết. Tỷ lệ xuất khẩu nông nghiệp, thuỷ sản, thực phẩm của Marôc đã giảm từ trên 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của đất nước vào năm 1995 xuống còn dưới 20% vào năm 2004. Trong ngành dệt may, xuất khẩu tăng rất nhanh, khoảng 20% điểm phần trăm/năm chiếm 34% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2004. Tuy nhiên, Marôc vẫn phụ thuộc vào thu nhập xuất khẩu hàng hoá nông nghiệp hơn các nước mới nổi khác như Trung Quốc, Ba Lan, Tuynidi, Thổ Nhĩ Kỳ (xem bảng 2).

*+ Trong lĩnh vực thương mại dịch vụ:* Giống như nhiều nền kinh tế mới nổi đang có xu hướng liên kết ngày càng mạnh mẽ với thị trường toàn cầu, thương mại dịch vụ của Marôc, đặc biệt là du lịch đang phát triển rất mạnh, tăng gần gấp ba lần trong giai đoạn 1995-2004. Nhập khẩu dịch vụ trong giai đoạn này tăng rất khiêm tốn, trong khi xuất khẩu dịch vụ tăng mạnh từ 300 triệu USD lên 3 tỷ USD. Thặng dư thương mại của ngành dịch vụ vì vậy đã bù đắp khoảng 50%

thâm hụt thương mại hàng hoá của Marôc năm 2004. (năm 2004, thâm hụt thương mại là -13% GDP, trong khi thặng dư của ngành dịch vụ là 6,8% GDP). Các ngành thương mại dịch vụ chủ yếu của Marôc là du lịch, viễn thông, vận tải..., trong đó dịch vụ du lịch là nguồn thu ngoại tệ lớn thứ 2 của Marôc sau dịch vụ chuyển tiền của người Marôc định cư ở nước ngoài về nước (năm 2004 các khoản ngoại hối của người Marôc định cư ở nước ngoài chuyển về nước là trên 4,2 tỷ USD, chiếm khoảng

8,4% GDP và chiếm khoảng 26,2% xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ. Con số này năm 1968 là 40 triệu USD). Chính phủ Marôc đánh giá du lịch là một ngành chủ đạo trong phát triển kinh tế và có kế hoạch tăng gấp đôi số khách du lịch vào năm 2010. Để thực hiện kế hoạch này, chính phủ đang đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, chú ý thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực này và lượng FDI vào cơ sở hạ tầng đã tăng từ 2% tổng FDI vào Marôc năm 1995 lên 11% năm 2004.

**Bảng 2: Cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hoá của Marôc năm 2004**

Xuất khẩu		Nhập khẩu	
Mặt hàng	%	Mặt hàng	%
Hàng may mặc và đồ da	34	SP kim loại, máy móc và thiết bị	42
Hoá chất, cao su, chất dẻo	19	Hoá chất, cao su, chất dẻo	20
SP kim loại, máy móc và thiết bị	18	Dệt, may, đồ da	15
Thực phẩm, rau quả, thuốc lá	13	SP phi khoáng và kim loại cơ bản	10
Hàng dệt	8	Thực phẩm, rau quả, thuốc lá	6
SP phi khoáng và kim loại cơ bản	3	Gỗ, giấy, in ấn	5
Gỗ, giấy và in ấn	2	Khác	2
Khác	3		
<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>Tổng</b>	<b>100</b>

*Nguồn: World Bank Staff trên cơ sở số liệu của Uỷ ban Ngoại hối Marôc*

+ Về các đối tác thương mại: Các bạn hàng thương mại chủ yếu của Marôc hiện nay là EU, các nước Arập, Mỹ, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Giocđani, Tuynidi, Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Xênegan, Arập Xêut, Irắc, Môritani, Angiêri, Libia, Ghinê, Bắngladet, Braxin, Gabông, Iran, Pakixtan, Pêru... Các nước EU là đối tác thương mại lớn nhất của Marôc. Năm 2004, EU chiếm trên 75% xuất khẩu hàng hoá của Marôc và trên 60% nhập khẩu hàng hoá của nước này. Quan hệ thương mại truyền thống của Marôc là Pháp và Tây Ban Nha, chiếm khoảng 33% và 17% xuất khẩu, 18% và 12% nhập khẩu của Marôc tương ứng với mỗi nước. Ngoài châu Âu, Mỹ là đối tác thương mại lớn của Marôc, chiếm khoảng 4% kim ngạch xuất

nhập khẩu của nước này. Ba nước khác là Trung Quốc, Nga, Arập Xêut chiếm tổng cộng khoảng 15% nhập khẩu của Marôc, Ấn Độ chiếm 3,5% xuất khẩu của nước này. Marôc hầu hết phải chịu thâm hụt thương mại với tất cả các nước trên thế giới, trừ Nam Á (Bảng 3).

Những số liệu của bảng 3 cho thấy, xuất nhập khẩu hàng hoá sang EU chiếm tới 38,2% GDP của Marôc năm 2004, trong đó chủ yếu là trao đổi hàng hoá chế tạo (cả xuất khẩu và nhập khẩu). Thương mại hàng hoá với khu vực Đông Á và Thái Bình Dương chiếm khoảng 4,4% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Marôc, trong đó nhập khẩu từ Đông Á - Thái Bình Dương chiếm 3,7% và xuất khẩu sang Đông Á - Thái Bình Dương chiếm 0,7%.

**Bảng 3: Cơ cấu thương mại hàng hoá của Marôc, 1995 – 2004 (% GDP)**

	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Xuất khẩu thực tế	
	1995	2004	1995	2004	1995	2004
Thế giới	13,9	21,7	25,6	39,2	-11,6	-17,6
Đông Á - TBD	1,4	0,7	1,6	3,7	-0,2	-3,1
Đông Âu và Trung Á	0,4	0,5	2,3	4,3	-1,9	-3,8
Mỹ Latinh và Caribê	0,3	0,8	1,1	2,0	-0,8	-1,1
Trung Đông và Bắc Phi	1,2	0,8	2,9	4,1	-1,7	-3,3
Bắc Mỹ	0,6	1,0	2,2	2,0	-1,6	-1,0
Nam Á	1,0	0,9	0,1	0,3	0,9	0,6
Châu Phi cận Xahara	0,3	0,6	0,8	0,7	-0,5	-0,1
EU	8,8	16,2	14,7	22,0	-5,9	-5,9

*Nguồn: Ủy ban ngoại hối Marôc và UN COMTRADE.*

### 3. CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VÀ MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG CỦA MARÔC

#### a. Chính sách thương mại

Marôc là nước có chính sách bảo hộ thị trường tương đối cao nhằm bảo hộ cho người tiêu dùng và các công ty trong nước. Đây là một trong số rất ít các nước được hưởng MFN với tất cả các đối tác thương mại của mình. Từ năm 2002, Marôc đã sử dụng hệ thống phân loại và mã hàng hoá (HS) và tăng số dòng thuế từ 8.689 dòng năm 1995 lên 17.375 dòng năm 2005. Từ sau Vòng đàm phán thương mại Uruguay năm 1995, Marôc đã giới hạn tất cả các loại thuế vào tỷ lệ từ 0 – 380%, và hiện nay mức thuế trung bình được duy trì là từ 2,5-300%, với mức thuế cao nhất được áp dụng cho các sản phẩm ngũ cốc. Thuế đánh vào sản phẩm phi nông nghiệp là trong khoảng 40% và thuế đánh vào sản phẩm nông nghiệp được duy trì ở tỷ lệ cao hơn. Đối với hàng hoá chế tạo, mức thuế trung bình là 29,5%. Mức độ bảo hộ nhập khẩu cao đã khiến Marôc được đánh giá là nền kinh tế không mở cửa và có hàng rào thuế quan tương đối cao so với các khu vực khác. Thuế quan cao nhất theo quy chế MFN thông thường được áp dụng cho các hàng hoá như gia súc và sữa (khoảng 120%) và thấp nhất được áp dụng cho máy

móc điện tử (khoảng 20%) và máy móc phi điện tử (trên 10%). Ngoài ra, hàng nhập khẩu còn phải chịu thuế giá trị gia tăng ở mức 0-20%, trong khi hàng sản xuất trong nước không phải chịu mức thuế này. Cơ cấu thuế quan của Marôc thường đi theo xu hướng thuế nhập khẩu nguyên liệu thô luôn thấp hơn thuế đối với sản phẩm bán thành phẩm và cao nhất là áp dụng cho các sản phẩm hoàn chỉnh. Trong thời gian gần đây, chính phủ đã tiến hành điều chỉnh thuế nhập khẩu trong các ngành sản xuất dệt may, đồ da, da giày trong nước theo hướng hạ thấp hơn nữa thuế nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và tăng mạnh thuế nhập khẩu các sản phẩm cuối cùng nhằm bảo hộ cho ngành công nghiệp trong nước. Theo đánh giá của WB, tỷ lệ thuế quan bình quân năm 2003 của Marôc là 24,9%, giảm so với mức 28,2% của năm 2002.

Những rào cản trong thương mại dịch vụ đã được giảm dần sau khi Marôc cam kết thực hiện các nguyên tắc gia nhập WTO. Năm 1973, theo luật định, Marôc sở hữu phần lớn các công ty trong các ngành công nghiệp, giới hạn cổ phần cho người nước ngoài. Năm 1993, những quy định này được nới lỏng và người nước ngoài được sở hữu cổ phần với tỷ lệ hạn chế trong các ngành khai thác dầu khí, và

theo luật hiện nay thì cổ phần của người nước ngoài đã được mở rộng sang ngành bảo hiểm. Các tiêu chuẩn về hàng hoá, thử nghiệm, nhãn hiệu hàng hoá, xác nhận nguồn gốc hàng hoá đều được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế. Những tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm được áp dụng đối với tất cả hàng thực phẩm nhập khẩu và hầu hết phải tuân theo những quy định của Luật Hồi giáo.

### *b. Chính sách mở cửa thị trường*

Mặc dù là quốc gia có mức độ bảo hộ thương mại cao, nhưng Marôc vẫn có những chính sách mở cửa thị trường phù hợp với xu hướng chung của kinh tế toàn cầu. Marôc có mối quan hệ thương mại chặt chẽ với các nước Arập láng giềng, là thành viên của Liên minh Arập Maghreb (AMU) và Khu vực thương mại tự do Arập mở rộng (GAFTA). Hơn nữa, Marôc đã ký các hiệp định thương mại song phương với từng đối tác thương mại như Ai Cập, Giocđani, Tuynidi, và với các tổ chức khu vực như EU... Gần đây, Marôc đã ký hiệp định thương mại tự do với Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ.

Hợp tác kinh tế thông qua các Hiệp định thương mại ưu đãi (PTAs) đang tạo thuận lợi cho Marôc thực hiện các bước mở cửa thị trường, tạo ra mối liên kết thương mại rộng lớn hơn với thị trường thế giới. Là thành viên của GAFTA, bao gồm 22 quốc gia Arập, Marôc đang thực hiện việc huỷ bỏ các rào cản thuế quan để tạo điều kiện mở rộng thương mại hàng hoá với khu vực này. Marôc cũng đã ký FTA với các nước thuộc AMU như Angiêri, Libi, Môritani, Tuynidi với cam kết giảm thuế xuống 0%, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác trao đổi thương mại trong các hàng hoá có nguồn gốc khu vực.

Trong mối quan hệ với các nước EU, hai bên đã ký Hiệp định hợp tác Marôc - EU vào năm 2000. Hiệp định này nằm trong

khuôn khổ của chương trình hợp tác châu Âu - Địa Trung Hải (Euro - Med) ký từ năm 1996, dự kiến tự do hoá từng bước quan hệ thương mại song phương trong giai đoạn 12 năm. Theo hiệp định này, trong 4 năm đầu các nước phải huỷ bỏ ngay lập tức các loại thuế áp dụng cho các hàng hoá không có nguồn gốc địa phương, trong những năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2003, sẽ huỷ bỏ thuế áp dụng cho các hàng hoá có nguồn gốc địa phương. Vào năm 2004, hầu hết các loại thuế quan trong quan hệ thương mại với EU đã được loại bỏ, làm mất đi tương đối nguồn doanh thu từ thuế của Marôc, nhưng lại khiến các nhà tiêu dùng và sản xuất trong nước tiếp cận được với hàng nhập khẩu từ EU với giá thấp.

Trong quan hệ với Mỹ, Marôc đã ký FTA với Mỹ năm 2004, cam kết huỷ bỏ ngay lập tức thuế áp dụng đối với hầu hết sản phẩm công nghiệp của Mỹ. Đối với hàng hoá nông nghiệp, thuế tính theo hạn ngạch đã được áp dụng và các loại thuế sẽ được huỷ bỏ trong giai đoạn từ 2-25 năm. Mỹ cam kết sẽ mở cửa thị trường ngay lập tức cho các sản phẩm công nghiệp của Marôc và tạo cơ hội tiếp cận thị trường cho đất nước này theo Hệ thống ưu đãi chung của Mỹ. Tuy nhiên, cơ hội tiếp cận thị trường Mỹ của các nhà xuất khẩu Marôc lại thuộc về các ngành nông nghiệp và dệt may. Những ngành này đang chịu những sức ép bảo hộ từ phía Mỹ (Bảng 4).

Bên cạnh những FTA kể trên, Marôc đã ký kết các Hiệp định thuế quan có điều kiện với các nước Xênegan (1963), Arập Xêut (1966), Irắc (1976), Môritani (1986), Angiêri (1989), Libi (1990), Ghinê (1997) với cam kết miễn trừ thuế có điều kiện đối với các sản phẩm có 40% nguồn gốc khu vực. Những thoả thuận này đang giúp Marôc ngày càng mở cửa thị trường, xoá bỏ dần dần các rào cản thương mại và phù hợp từng bước với cam kết gia nhập WTO.

**Bảng 4: Những đặc trưng chủ yếu trong các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) của Marôc**

Hiệp định/Đối tác	Ký ngày	Có hiệu lực từ ngày	Giai đoạn chuyển đổi	Các quy trình tự do hoá sản phẩm	Nguồn gốc sản phẩm	Lĩnh vực nông nghiệp	Lĩnh vực dịch vụ
Khu vực thương mại tự do Arập mở rộng (GAFTA)	1981	1998	1/2005	10%/năm trong giai đoạn 1998-2002, 20% trong giai đoạn 2002-05, huỷ bỏ các rào cản phi thuế quan, trừ cấp giấy phép	khu vực, 40%	Có	Không
Liên minh Arập Maghreb (AMU)	1991	chưa có	-	Thuế bằng 0, nhưng bồi hoàn thuế nhập khẩu là 17,5%	khu vực, 60%	Có	Không
EU	1996	2000	12 năm	Huỷ bỏ thuế ngay lập tức và trong 4 năm các hàng hoá không có nguồn gốc địa phương, từ 2003 huỷ bỏ thuế đối với hàng hoá có nguồn gốc địa phương	Song phương, thay đổi HS	Một số ngành Thoả thuận song phương	Đang đàm phán
Ai Cập, Gioocdani	1998	1999	12 năm	Huỷ bỏ thuế theo danh mục: trên 5 năm nếu thuế < 25%, nếu thuế hiện nay là >25% thì giảm xuống còn 25%; sau đó huỷ bỏ hoàn toàn trong vòng 7 năm sau	Song phương, 40%	Không	Không
Tuynidi	1999	1999	12 năm	Ba nhóm sản phẩm: thuế 0%, 17,5% và loại bỏ hoàn toàn sau 8 năm	Song phương, 40%	Không	Không
Các tiểu vương quốc Arập thống nhất	2001	2003	10 năm	Thuế duy trì 10%	Song phương, 40%	Có	Không
Mỹ	2004	Chưa	12 năm	Thời hạn huỷ bỏ thuế khác nhau 20%	Song phương	Có	Có
Thổ Nhĩ Kỳ	2004	Chưa	10 năm	Ba mức giảm thuế khác nhau	Gồm cả Angiêri và Tuynidi	Không	Không

Nguồn: World Bank Staff, 2006.

Mặc dù có những lợi thế so sánh nhất Âu với châu Phi và vùng Trung Đông, định về vị trí địa lý, là cầu nối giữa châu Marôc vẫn bị đánh giá là một thị trường

có tiềm năng nhưng nhiều rủi ro. Chẳng hạn, thông qua eo biển Gibraltar, Marôc chỉ cách châu Âu 15 km, nhưng chi phí vận tải hiện nay cao hơn nhiều so với chi phí vận tải bằng đường sắt qua Tây Ban Nha với khoảng cách là 600-700 km. Hơn nữa, chi phí cao cộng với chất lượng cơ sở hạ tầng vận tải trong nước kém phát triển đã đẩy chi phí giao dịch hàng hoá lên rất cao. Hiện nay, Marôc đang thiếu những cơ sở hạ tầng vận tải và hệ thống tài chính và viễn thông hiện đại, thiếu những cầu cảng đủ lớn để khai thác tiềm năng và lợi thế của mình trong mở rộng thương mại và phát triển kinh tế. Để có thể tận dụng những lợi thế địa lý vốn có, Marôc cần phải đạt được các mục tiêu chủ yếu: cải thiện các dịch vụ cơ sở hạ tầng hậu cần trong quan hệ thương mại với các nước EU, tự do hoá thương mại và mở cửa nền kinh tế hơn nữa để đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu, thúc đẩy xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

Trong quan hệ thương mại với Việt Nam, tháng 6 năm 2001 Việt Nam và Marôc đã ký Hiệp định thương mại, quy định dành cho nhau quy chế MFN trong buôn bán song phương. Đây là hiệp định đầu tiên được ký giữa hai nước kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao. Tuy nhiên, quan hệ thương mại Việt Nam – Marôc

luôn ở mức thấp và tăng giảm thất thường. Năm 2001, xuất khẩu của Việt Nam sang Marôc đạt 1,7 triệu USD, nhập khẩu 47.000 USD, năm 2004 xuất khẩu 1,1 triệu USD, nhập khẩu 5,6 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Marôc là cà phê, hạt tiêu, cao su và các sản phẩm cao su, giày dép, dệt may, sản phẩm giấy... Các mặt hàng nhập khẩu là đồng, gỗ, phân bón, bông... Thuận lợi trong quan hệ giữa hai nước là: Việt Nam và Marôc đều có tình hình chính trị xã hội phát triển ổn định, đang tiến hành mở cửa kinh tế. Thị trường Marôc có nhu cầu rất lớn đối với các sản phẩm bình dân, chất lượng vừa phải, còn Việt Nam khai thác được từ Marôc một khối lượng lớn phôtphat và một số mặt hàng khác. Bên cạnh đó, với tư cách là một trung tâm trung chuyển hàng hoá sang Bắc Phi và EU, Việt Nam đánh giá Marôc là một thị trường tiềm năng, là cầu nối để Việt Nam có thể thâm nhập thị trường các khu vực lân cận. Tuy nhiên, đây cũng là thị trường có mức thuế nhập khẩu rất cao, đặc biệt là thuế nhập khẩu hàng nông sản (đang là thế mạnh của Việt Nam). Vì vậy, để thúc đẩy mối quan hệ này ngày càng mở rộng, cả hai nước cần tích cực tìm hiểu và ký kết các hiệp định hợp tác kinh tế, thương mại song phương trong thời gian tới.

### Tài liệu tham khảo

1. World Bank, *Kingdom of Morocco, Country Economic Memorandum - Fostering Higher Growth and Employment with Productive Diversification and Competitiveness*, No.32948, 14/3/2006.
2. World Bank, *2006 Index of Economic Freedom: Morocco*.
3. Lahsen Abdelmalki, *An Assesment of the United States - Morocco Free Trade Agreement*, <http://www.gtap.agecon.purdue.edu/>
4. *Morocco Trade*, <http://ustr.gov/>
5. *Trade Performance Index: Morocco*, <http://www.intracen.org/>